TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/DS-ST
Ngày: 26-7-2023
V/v tranh chấp Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Trần Hoàng Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Bị đơn:

Ông Vũ Hữu C.

Bà Nguyễn Thị C1 (T), sinh ngày 01/01/ 1985.

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

(Bà L có mặt; Ông C và bà C1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2023, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Ông Vũ Hữu C và bà Nguyễn Thị C1 (T) có mượn bà Phan Thị L 14 chỉ vàng 24K để làm ăn đã từ rất lâu nên bà Phan Thị L không nhớ. Vào ngày 09/3/2021 đã có trả cho bà Phan Thị L một căn nhà tương đương với 10 chỉ vàng 24K, sau đó một năm thì ông Vũ Hữu C và bà Nguyễn Thị C1 (T) có trả bà Phan Thị L được 02 chỉ vàng 24K. Tuy nhiên từ đó đến nay ông Vũ Hữu C và bà Nguyễn Thị C1 (T) không trả cho Phan Thị L thêm được lần nào nữa. Vào ngày 29/12/2022 âm lịch bà T đến nhà Phan Thị L sinh sự chửi bới, dù rằng bà Nguyễn Thị C1 (T) là con ruột và ông Vũ Hữu C là con rể Phan Thị L nhưng bà Nguyễn Thị C1 (T) dùng những lời lẽ cay đắng chửi bới. Bà Phan Thị L đã có nhiều lần yêu cầu trả tôi 02 chỉ vàng còn lại để trang trải cuộc sống lúc già yếu nhưng ông Vũ Hữu C và bà Nguyễn Thị C1 (T) tuyên bố không trả cho tôi mà còn thách thức thưa kiện.

Là một người mẹ, nuôi nấng con bao nhiêu năm trời, nay bà Phan Thị L vô cùng đau lòng khi con gái là bà Nguyễn Thị C1 (T) và con rể Vũ Hữu C đối xử với mẹ không còn một chút tình thương.

Tổng cộng ông Vũ Hữu C và vợ là bà Nguyễn Thị C1 (T) còn thiếu bà Phan Thị L số nợ là 02 chỉ vàng 24K , tạm tính giá trị tương đương với số tiền: 5.300.000 đồng/ chỉ: 02 chỉ vàng x 5.300.000 đồng = 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm ngàn đồng).

Nay bà Phan Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết như sau:

Buộc ông Vũ Hữu C và vợ là bà Nguyễn Thị C1 (T) có trách nhiệm trả lại cho bà Phan Thị L 02 chỉ vàng 24K. Bà Phan Thị L không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn là ông Vũ Hữu C và vợ là bà Nguyễn Thị C1 (T) vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải trả lại 02 chỉ vàng 24Kr còn nợ là có căn cứ. Bỡi lẽ, các bị đơn đã nhận được các văn bản thông báo thụ lý, thông báo hòa giaiar của Tòa án nhưng vẫn cố tình vắng mặt, do đó đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của các bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí DSST: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, các bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xác định quan hệ tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, tại phiên Tòa, nguyên đơn xác định là chỉ cho các bị đơn mượn vàng và hiện nay chỉ yêu cầu đòi lại 02 chỉ vàng 24Kr mượn còn thiếu. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ điều chỉnh quan hệ pháp luật tranh chấp thành "Đòi lại tài sản" để việc áp dụng pháp luật được chính xác và có căn cứ pháp luật.

[2] Về yêu cầu đòi lại 02 chỉ vàng 24Kr

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch về tài sản dưới hình thức cho mượn vàng là có thật. Bởi lẽ, các bị đơn đã được Tòa án thông báo toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các bị đơn đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng các bị đơn không có ý kiến phản đối, mặt khác, giữa nguyên đơn và các bị đơn có quan hệ mẹ con ruột. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

Giá vàng tại thời điểm xét xử là: 5.585.000 đồng/ 01 chỉ vàng 24Kr.

[4] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L1. Buộc ông Vũ Hữu C và bà Nguyễn Thị C1 (T) cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L1 **02 (hai) chỉ vàng 24 Kr**, được quy đổi thành tiền tại thời điểm xét xử là: 5.585.000 đồng /01 chỉ vàng 24Kr x 02 (hai) chỉ vàng 24 Kr = **11.170.000 đồng (mười một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).**

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

Do bà Nguyễn Thị L1 được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nên xem như xong, không có hoàn trả gì.

Ông Vũ Hữu C và bà Nguyễn Thị C1 (T) phải cùng chịu 558.500 đồng (năm trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, bà Nguyễn Thị L1 có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Ông Vũ Hữu C và bà Nguyễn Thị C1 (T) không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực để thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy

https://nongnghiep.vn/bang-gia-vang-9999-sjc-24k-18k-doji-pnj-hom-nay-26-7-2023-d357438.html

Bảng giá vàng hôm nay 26/7 mới nhất

Dưới đây là **bảng giá vàng**26/7/2023 (tính đến 10h00). Đơn vị: Ngàn đồng/lượng.

LOẠI VÀNG	MUA VÀO	BÁN RA
TP.HCM		
Vàng SJC 1 - 10 lượng	66.550	67.150
Vàng SJC 5 chỉ	66.550	67.170
Vàng SJC 0.5 chỉ, 1 chỉ, 2 chỉ	66.550	67.180
Vàng nhẫn SJC 9999 1 chỉ, 2 chỉ, 5 chỉ	56.050	57.050
Vàng nhẫn SJC 9999 0,5 chỉ	56.050	57.150
Vàng nữ trang 99,99% (vàng 24K)	55.850	56.650
Vàng nữ trang 99% (vàng 23,7K)	54.889	56.089
Vàng nữ trang 75% (vàng 18K)	40.642	42.642
Vàng nữ trang 58,3% (vàng 14K)	31.180	33.180
Vàng nữ trang 41,7% (vàng 10K)	21.775	23.775
HÀ NỘI		
Vàng SJC	66.550	67.170
ĐÀ NẴNG		
Vàng SJC	66.550	67.170
NHA TRANG		
Vàng SJC	66.550	67.170
CÀ MAU		
Vàng SJC	66.550	67.170
HUẾ		
Vàng SJC	66.520	66.830

BÌNH PHƯỚC		
MIỀN TÂY		
Vàng SJC	66.650	67.170
BIÊN HÒA		
Vàng SJC	66.550	67.150
QUẢNG NGÃI		
Vàng SJC	66.550	67.150
LONG XUYÊN		
Vàng SJC	66.550	67.150
BẠC LIÊU		
Vàng SJC	66.570	67.200
QUY NHƠN		
Vàng SJC	66.550	67.170
PHAN RANG		
Vàng SJC	66.530	67.170
HẠ LONG		
Vàng SJC	66.530	67.170
QUẢNG NAM		
Vàng SJC	66.530	67.170

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy